TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST Ngày: 30-9-2022 V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Lệ Oanh.

2. Bà Trần Thị An.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên toà: Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2022/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lâm Hồng L, sinh năm 1982. Địa chỉ: số 12, đường Đ, khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Diệp Mỹ T, sinh năm 1983. Địa chỉ: số 129, đường M, khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lâm Hồng L trình bày: Ông và bà Diệp Mỹ T chung sống với nhau có hai đứa con chung tên Lâm Nhật A, sinh ngày 25/02/2005 và Lâm Diệp A, sinh ngày 04/6/2011. Ngày 07/3/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên giải quyết cho ông và bà T ly hôn, về con chung ông và bà T thỏa thuận giao hai đứa con cho bà T nuôi dưỡng, hàng tháng ông cấp dưỡng nuôi con chung mỗi đứa là 500.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng ngày 01/01/2014 (âm lịch). Ngày 4/6/2022, Lâm Diệp A đã về sống cùng

với ông và do ông nuôi dưỡng, bà T đã có gia đình khác không chăm sóc cháu A. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung tên Lâm Diệp A, sinh ngày 04/6/2011, giới tính nữ cho ông nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Diệp Mỹ T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà T vẫn không đến Tòa án.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, cháu Lâm Diệp A có nguyện vọng sống cùng ông L và hiện tại ông L đang nuôi dưỡng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Hồng L, giao con tên Lâm Diệp A, sinh ngày 04/6/2011, giới tính nữ cho ông L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận ý kiến của ông L không yêu cầu bà T cấp dưỡng, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông Lâm Hồng L chấm dứt kể từ ngày 04/6/2022; Về án phí ghi nhận ý kiến của ông L chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trong vụ án này bị đơn bà Diệp Mỹ T cư trú tại khu phố N, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Diệp Mỹ T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Lâm Hồng L và bà Diệp Mỹ T chung sống với nhau có hai con chung tên Lâm Nhật A, sinh ngày 25/02/2005, giới tính nam và Lâm Diệp A, sinh ngày 04/6/2011, giới tính nữ, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 28/2013/QĐST-HNGĐ ngày 07/3/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang công nhận ông L và bà T thuận tình ly hôn, ông bà thống nhất giao con tên Lâm Nhật A và Lâm

Diệp A cho bà T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi đứa 500.000 đồng/tháng. Đến năm 2014, ông L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 43/2014/QĐHNGĐ-ST ngày 15/4/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, ông bà thống nhất giao con tên Lâm Nhật A cho ông L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lâm Diệp A mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ngày 04/6/2022 cháu Lâm Diệp A đã trở về chung sống cùng với ông L nên ông yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 01/8/2022 cháu Lâm Diệp A trình bày mẹ tên Diệp Mỹ T đã có gia đình khác nên cháu đã về sống cùng ông L và nguyện vọng của cháu muốn sống cùng ông L. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 03/8/2022 Ban lãnh đạo khu phố 3, phường Tô Châu xác nhận bà T đã có chồng khác nên giao con tên Lâm Diệp A lại cho ông L nuôi dưỡng và đang sống cùng với ông L. Như vậy, bà T đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên khi được giao quyền nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 69 và Điều 72 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, ông L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận ý kiến của ông L không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Con chung tên Lâm Diệp A đã về sống với ông L từ ngày 04/6/2022 nên ông Long không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về án phí: Ghi nhận ý kiến của ông Lâm Hồng L chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 69, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Hồng L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Giao con tên Lâm Diệp A, sinh ngày 04/6/2011, giới tính nữ cho ông Lâm Hồng L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận sự tự nguyện của ông L không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung. Ông L cùng các thành viên trong gia đình

không được cản trở bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Lâm Hồng L nuôi con chung tên Lâm Diệp A chấm dứt kể từ ngày 04/6/2022.

4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lâm Hồng L chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000598 ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên ông không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mạc Văn Hên